

Số: 02/2021/QĐST- HNGĐ

B, ngày 03 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Tần Mây P - sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

2. Anh Lý Ông K- sinh năm 1996.

Địa chỉ: Thôn D, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Tần Mây P và anh Lý Ông K kết hôn với nhau ngày 21/4/2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện yêu thương nhau và theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính cách không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế và nuôi dạy con cái, không hiểu và thông cảm cho nhau dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau. Vợ chồng không ai còn quan tâm đến ai, cuộc sống mệt mỏi, nặng nề. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng

không thể hàn gắn được, mục đích hôn nhân không đạt được nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho chúng tôi được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Tần Mây P và anh Lý Ông K có 01 người con chung là cháu Lý Trúc L, sinh ngày 16/8/2016 anh, chị thỏa thuận sau khi ly hôn chị Tần Mây P là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Ly đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) anh Lý Ông K cấp dưỡng cho cháu Lý Trúc L là 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Lý Trúc L đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản: Chúng tôi tự thỏa thuận tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Tần Mây P và anh Lý Ông K thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Tần Mây P và anh Lý Ông K đề nghị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Tần Mây P và anh Lý Ông K.

1.2. Về con chung: Chị Tần Mây P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lý Trúc L - sinh ngày 16/8/2016 cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Lý Ông K phải cấp dưỡng nuôi cháu Lý Trúc L là 1.500.000 đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*) một tháng. Thời gian cấp dưỡng từ ngày 01/02/2021 cho đến khi cháu Lý Trúc L đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Tần Mây P và anh Lý Ông K mỗi người phải chịu 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đ (*ba trăm nghìn đồng*) theo biên

lai số AB/2012/0002008 ngày 06/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND tỉnh, huyện;
- Các đương sự,
- T.H.A DS huyện
- UBND xã T, huyện
- B, tỉnh Lào Cai
- .- Lưu.

THẨM PHÁN

Ngô Đức Quang